

MÔN HỌC: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU LỚP: 19HTTT1

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH:

- PHAM THỊ BẠCH HUỆ
- HỒ THỊ HOÀNG VY
- TIÉT GIA HÔNG

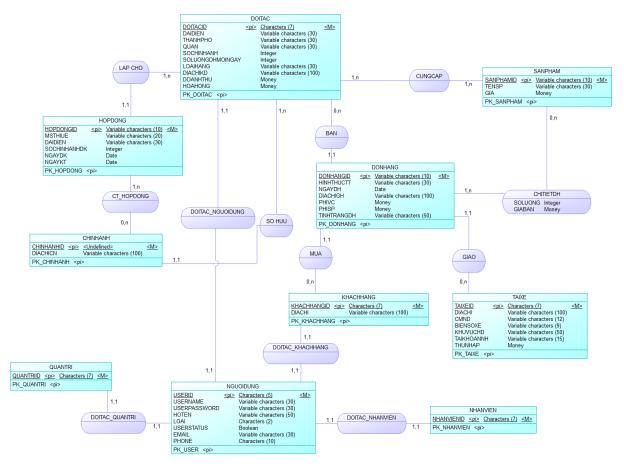
BÁO CÁO ĐỒ ÁN THỰC HÀNH CUỐI KÌ NHÓM 11

I. Thông tin nhóm

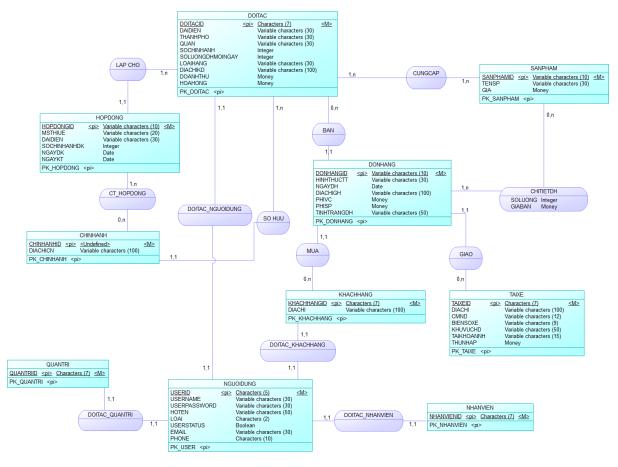
| STT | MSSV | Họ và tên | Phân công | Đánh giá mức độ hoàn thành | Phần trăm đồ án |
|-----|----------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 1 | 19127380 | Phan Tường Duy | -Thiết kế cơ sở dữ liệu -Vẽ sơ đồ -Nhập dữ liệu mẫu -4 tình huống tranh chấp+giải quyết | 100% | 33% |
| 2 | 19127480 | Nguyễn Ngọc Phương Nam | -Thiết kế cơ sở dữ liệu -Phân quyền người dùng -3 tình huống tranh chấp+giải quyết | 100% | 33% |
| 3 | 19127647 | Nguyễn Phú Quí | -Thiết kế cơ sở dữ liệu -Thiết kế giao diện hệ thống -Cài đặt hệ thống | 100% | 33% |

II. Thiết kế cơ sở dữ liệu

1. Sơ đồ thực thể kết hợp



2. Sơ đồ thiết kế mức vật lý



3. Lược đồ cơ sở dữ liệu

NGUOIDUNG(<u>USERID</u>, USERNAME, USERPASSWORD, HOTEN, LOAI, USERSTATUS, EMAIL, PHONE)

NHANVIEN(NHANVIENID, USERID)

QUANTRI(QUANTRIID, USERID)

KHACHHANG(**KHACHHANGID**, USERID, DIACHI)

DOITAC(**DOITACID**, USERID, DAIDIEN, THANHPHO, QUAN, SOCHINHANH, SLDHMN, LOAIHANG, DIACHIKD, DOANHTHU, HOAHONG)

TAIXE(**TAIXEID**, USERID, DIACHI, CMND, BIENSOXE, KHUVUCHD, TAIKHOANNH, THUNHAP)

HOPDONG(<u>**HOPDONGID**</u>, DOITACID, MSTHUE, DAIDIEN, SOCHINHANHDK, NGAYDK, NGAYKT)

CT_HOPDONG(HOPDONGID, CHINHANHID)

CHINHANH(CHINHANHID, DOITACID, DIACHICN)

DONHANG(**DONHANGID**, HINHTHUCTT, NGAYDH, DIACHIGH, PHIVC,

PHISP, TONGGIA, TINHTRANGDH, NGUOIMUAID, NGUOIBANID, TAIXEID)

CHITIETDH(DONHANGID, SANPHAMID, SOLUONG, GIABAN)

SANPHAM(SANPHAMID, TENSP, GIA)

CUNGCAP(CHINHANHID, SANPHAMID)

4. Phân quyền người dùng

a) Phân hệ khách hàng:

| STT | Chức năng | Mô tả hoạt động | |
|-----|------------------------|---------------------------------|--|
| 1 | Xem thông tin sản phẩm | Khách hàng xem danh sách tất cả | |
| | | các sản phẩm | |
| 2 | Xem thông tin đơn hàng | Xem thông tin đơn hàng dựa vào | |
| | | mã người mua, mã đơn hàng và mã | |
| | | người bán (mã đối tác) | |
| 3 | Xem thông tin đối tác | Xem thông tin tất cả các đối | |
| | | tác(nhà cung cấp) | |

b) Phân hệ đối tác:

| STT | Chức năng | Mô tả hoạt động |
|-----|-----------------------------|---------------------------------|
| 1 | Thao tác thông tin sản phẩm | Đối tác có thể thêm – xóa – sửa |
| | | thông tin sản phẩm của mình |
| 2 | Xem thông tin chi nhánh | Xem thông tin chi nhánh dựa vào |
| | | mã đối tác và mã chinh nhánh |

| 3 | Thao tác trên cung cấp | Đối tác thêm – xóa – sửa các mặt |
|---|---------------------------------|------------------------------------|
| | | hàng cung cấp bởi họ dựa vào mã |
| | | đối tác |
| 4 | Thao tác trên chinh nhánh | Đối tác có thể thêm – xóa – sửa |
| | | thông tin chi nhánh của họ |
| 5 | Xem thông tin đơn hàng | Xem thông tin đơn hàng dựa vào |
| | | mã người mua, mã đơn hàng và mã |
| | | người bán (đối tác) |
| 6 | Xem thông tin chi tiết đơn hàng | Xem thông tin chi tiết của các đơn |
| | | hàng |
| 7 | Cập nhật tình trạng đơn hàng | |
| | | |
| 8 | Xem thông tin hợp đồng | Đối tác xem thông tin hợp đồng |
| | | dựa vào mã hợp đồng và mã đối |
| | | tác |
| 9 | Xem thông tin chi tiết hợp đồng | Đối tác xem thông tin chi tiết hợp |
| | | đồng dựa vào mã hợp đồng |

c) Phân hệ tài xế:

| STT | Chức năng | Mô tả hoạt động |
|-----|---------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Xem thông tin đơn hàng | Xem thông tin đơn hàng dựa vào |
| | | mã người mua, mã đơn hàng và mã |
| | | người bán (đối tác) |
| 2 | Xem thông tin chi tiết đơn hàng | Xem thông tin chi tiết của các đơn |
| | | hàng |
| 3 | Cập nhật tình trạng đơn hàng | |

d) Phân hệ nhân viên:

| STT | Chức năng | Mô tả hoạt động |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Xem thông tin hợp đồng | Đối tác xem thông tin hợp đồng |
| | | dựa và mã hợp đồng và mã đối tác |
| 2 | Xem thông tin chi tiết hợp đồng | Đối tác xem thông tin chi tiết hợp |
| | | đồng dựa vào mã hợp đồng |
| 2 | Cập nhật thời gian hiệu lực của hợp | Nhân viên gửi thông báo yêu cầu |
| | đồng | gia hạn khi sắp hết hợp đồng sau |
| | | đó duyệt hợp đồng và thông báo |
| | | thời gian hiệu lực đến đối tác |

e) Phân hệ quản trị:

| STT | Chức năng | Mô tả hoạt động |
|-----|-----------|-----------------|
| | 0 | • • 0 |

| 1 | Cập nhật thông tin tài khoản | Quản trị chỉnh sửa thông tin tài |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| | | khoản người dùng |
| 2 | Thao tác trên tài khoản admin, nhân | Quản trị có thể thêm – xóa –sửa tài |
| | viên | khoản admin, nhân viên |
| 2 | Khóa và kích hoạt tài khoản người | Chỉnh sửa tình trạng tài khoản |
| | dùng | người dùng |

III. Xác định tình huống tranh chấp

1. Lost Update

Tên lỗi: LostUpdate

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Hàng lỗi đang trả lại kho"

T2: Tài xế đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Tài xế đã xác nhận"

| T1 | T2 |
|---------------------------------------|-------------------------------|
| SET @TinhTrang='Hàng lỗi đang trả lại | |
| kho',@DonHangID='DH101' | |
| | SET @TinhTrang='Tài xế đã xác |
| | nhận',@DonHangID='DH101' |
| Update DONHANG | |
| SET TINHTRANGDH=@TinhTrang | |
| WHERE DONHANGID=@DonHangID | |
| | UPDATE DONHANG |
| | SET TINHTRANGDH=@TinhTrang |
| | WHERE DONHANGID=@DonHangID |
| COMMIT | |
| | COMMIT |

Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác cập nhật tình trạng đơn hàng:

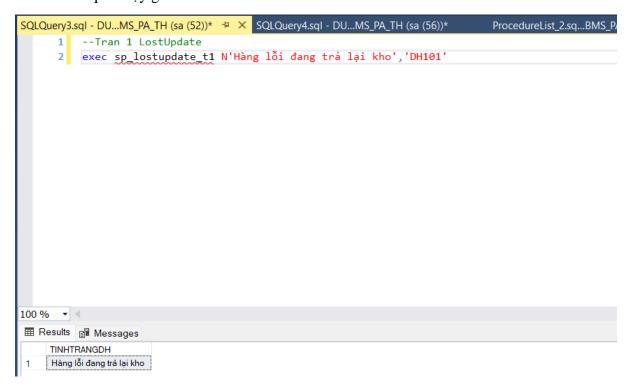
```
else
                            if exists(select * from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID)
                                   begin
                                                 update DONHANG
                                                 set TINHTRANGDH=@TinhTrang where
DONHANGID=@DonHangID
                                                 select TINHTRANGDH
                                                 from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID
                                   end
commit
Tài xế cập nhật tình trạng đơn hàng:
create proc sp_lostupdate_t2
@TinhTrang nvarchar(50),
@DonHangID varchar(10)
as
begin tran
                     if IS_ROLEMEMBER('taixe')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                            if exists(select * from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID)
                                   begin
                                                 waitfor delay '00:00:05'
                                                 update DONHANG
                                                 set TINHTRANGDH=@TinhTrang where
DONHANGID=@DonHangID
                                                 select TINHTRANGDH
                                                 from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID
                                   end
commit
   ❖ Script giao tác T1
--Tran 1 LostUpdate
exec sp_lostupdate_t1 N'Hàng lỗi đang trả lại kho','DH101'
   Script giao tác T2
-- Tran 2 LostUpdate
exec sp_lostupdate_t2 N'Tài xế đã xác nhận', 'DH101'
```

❖ Kiểm tra tình trạng đơn hàng DH101 trước khi thực hiện tình huống



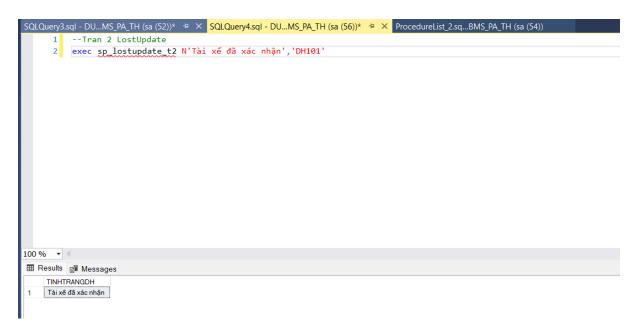
Có thể thấy đơn hàng DH101 có TINHTRANGDH là "Chờ tài xế xác nhận"

❖ Kết quả chạy giao tác T1



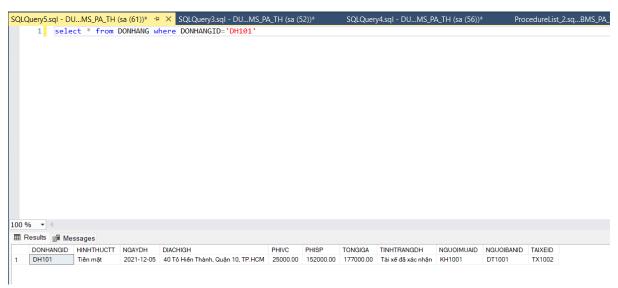
T1 hiển thị kết quả truy vấn là "Hàng lỗi đang trả lại kho"

❖ Kết quả chạy giao tác T2



T2 hiển thị kết quả truy vấn là "Tài xế đã xác nhận"

❖ Kiểm tra tình trạng đơn hàng DH101 sau khi thực hiện tình huống



Có thể thấy đơn hàng DH101 có TINHTRANGDH là "Tài xế đã xác nhận"

❖ Nhân xét

Qua việc demo tình huống có thể nhận ra được là tác dụng cập nhật của giao tác T2 đã ghi đè lên tác dụng cập nhật của giao tác T1.

⇒ Tình huống này xảy ra lỗi tranh chấp Lost Update.

2. Dirty Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: DirtyRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác thêm sản phẩm mới mà chi nhánh có thể cung cấp nhưng giá bán =0 nên rollback

T2: Khách hàng xem danh sách sản phẩm mà chi nhánh có thể cung cấp

| T1 | T2 |
|-------------------------|---------------------------------------|
| INSERT INTO SANPHAM | |
| VALUES('SP116',N'Bánh | |
| gao',0) | |
| INSERT INO CUNGCAP | |
| VALUES('CN101','SP116') | |
| | |
| | SELECT * FROM SANPHAM JOIN CUNGCAP ON |
| | SANPHAM.SANPHAMID=CUNGCAP.SANPHAMID |
| | AND CUNGCAP.CHINHANHID='CN101' |
| IF(SELECT GIA FROM | |
| SANPHAM WHERE | |
| SANPHAMID='SP116')=0 | |
| ROLLBACK | COMMIT |

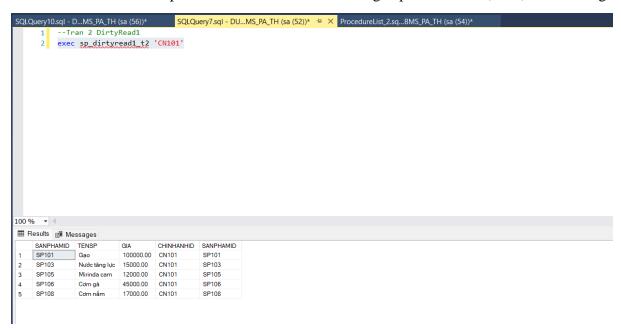
Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác thêm sản phẩm mới mà chi nhánh có thể cung cấp:

```
create proc sp dirtyread1 t1
@SanPhamID varchar(10),
@TenSP nvarchar(30),
@Gia money,
@ChiNhanhID varchar(7)
as
begin tran
                     if IS_ROLEMEMBER('doitac')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                            if not exists(select* from SANPHAM where
SANPHAMID=@SanPhamID)
                                   begin
                                                 insert into SANPHAM
                                                 values(@SanPhamID,@TenSP,@Gia)
                                                 insert into CUNGCAP
                                                 values(@ChiNhanhID,@SanPhamID)
                                                 select * from SANPHAM join CUNGCAP on
SANPHAM. SANPHAMID=CUNGCAP. SANPHAMID and CUNGCAP. CHINHANHID=@ChiNhanhID
                                                 waitfor delay '00:00:05'
                                          if (select GIA from SANPHAM where
SANPHAMID=@SanPhamID)=0
                                                 begin
                                                         rollback tran
                                                 end
                                   end
```

Khách hàng xem danh sách sản phẩm mà chi nhánh có thê cung cấp:

❖ Kiểm tra các sản phẩm mà chi nhánh CN101 cung cấp trước khi thực hiện tình huống



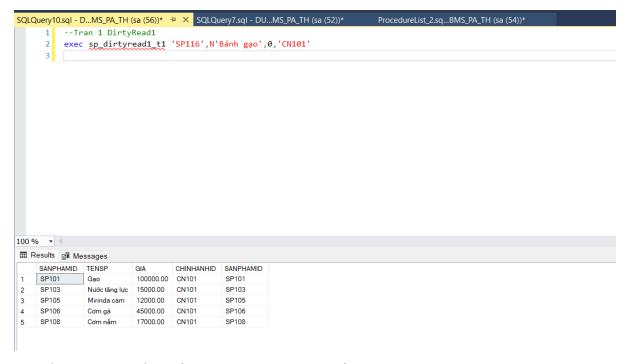
Có thể thấy chi nhánh CN101 cung cấp 5 sản phẩm và chưa có sản phẩm SP116

❖ Script giao tác T1

```
--Tran 1 DirtyRead1
exec sp_dirtyread1_t1 'SP116',N'Bánh gạo',0,'CN101'

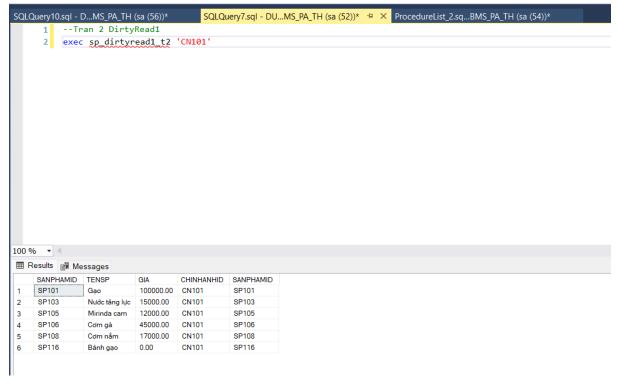
Script giao tác T2
--Tran 2 DirtyRead1
exec sp_dirtyread1_t2 'CN101'
```

❖ Kết quả chạy giao tác T1



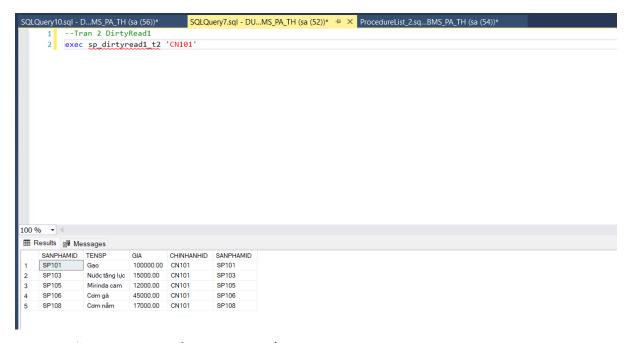
T1 hiển thị 5 sản phẩm giống với dữ liệu mẫu lúc đầu

❖ Kết quả chạy giao tác T2



T2 hiển thị 6 sản phẩm có thêm SP116

❖ Kiểm tra các sản phẩm CN101 cung cấp sau khi thực hiện tình huống



Dữ liệu vẫn không thay đổi so với ban đầu

❖ Nhân xét

Tác dụng thêm sản phẩm của giao tác T1 đã bị hủy do ROLLBACK nhưng giao tác T2 vẫn đọc được, do đó dữ liệu T2 đọc được là dữ liệu rác.

⇒ Tính huống này xảy ra lỗi tranh chấp Dirty Read.

b) Tình huống 2

Tên tính huống: Dirty Read 2

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác cập nhật giá bán sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101' nếu giá bán <= 0 thì rollback

T2: Khách hàng xem thông tin sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101'

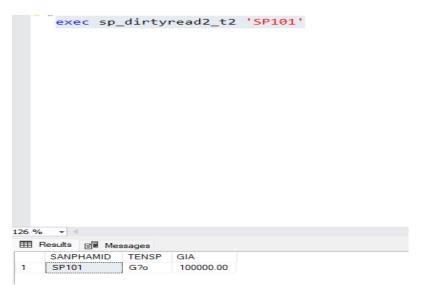
| T1 | T2 |
|-----------------------------|---------------------------------|
| SELECT * FROM SANPHAM sp | |
| where sp.SANPHAMID = @masp | |
| UPDATE SANPHAM SET GIA = | |
| @gia WHERE SANPHAMID = | |
| @masp | |
| WAITFOR DELAY '00:00:05' | |
| | SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL |
| | READ UNCOMMITTED |
| | SELECT * FROM SANPHAM sp where |
| | sp.SANPHAMID = @masp |
| IF((SELECT GIA FROM SANPHAM | |
| WHERE SANPHAMID = @masp) = | |
| 0) | |

Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác cập nhật giá bán sản phẩm có mã sản phẩm nếu giá bán <= 0 thì rollback.

```
Create procedure sp_dirtyread2_t1 @masp varchar(10), @gia money
BEGIN TRAN
              IF IS ROLEMEMBER('doitac') = 0 AND IS ROLEMEMBER('db owner') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
             ELSE
                     IF EXISTS (SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp)
                            BEGIN
                                   SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp
                                   UPDATE SANPHAM SET GIA = @gia WHERE SANPHAMID =
@masp
                                   WAITFOR DELAY '00:00:05'
                                   IF((SELECT GIA FROM SANPHAM WHERE SANPHAMID =
@masp) = 0
                                          BEGIN
                                                 ROLLBACK TRANSACTION
                                          END
                            END
G0
Khách hàng xem thông tin sản phẩm có mã sản phẩm
Create procedure sp_dirtyread2_t2 @masp varchar(10)
AS
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL READ UNCOMMITTED
BEGIN TRAN
             IF IS_ROLEMEMBER('doitac') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND
IS_ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                    BEGIN
                           ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS (SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp)
                            BEGIN
                                   SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp
                            END
COMMIT TRAN
```

❖ Kiểm tra các sản phẩm có mã số 'SP101'



Ban đầu sản phẩm có mã số 'SP101' có giá 100000.

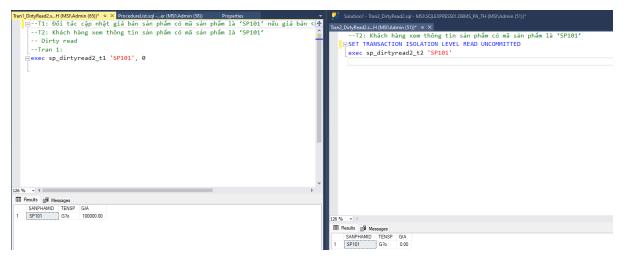
❖ Script giao tác T1

```
exec sp_dirtyread2_t1 'SP101', 0
```

❖ Script giao tác T2

exec sp_dirtyread2_t2 'SP101'

❖ Kết quả chạy giao tác



T2 xuất ra kết quả: Giá của sản phẩm 'SP101' là 0. Trong khi:

| | SANPHAMID | TENSP | GIA |
|----------|-----------|---------------|-------------|
| • | SP101 | G?o | 100000.0000 |
| | SP102 | Nu?c su?i | 8000.0000 |
| | SP103 | Nu?c tang I?c | 15000.0000 |
| | SP104 | Pepsi | 14000.0000 |
| | SP105 | Mirinda cam | 12000.0000 |
| | SP106 | Com gà | 45000.0000 |
| | SP107 | Xúc xích | 18000.0000 |
| | SP108 | Com n?m | 17000.0000 |
| | SP109 | S?a tuoi | 20000.0000 |
| | SP110 | Nu?c trái cây | 16000.0000 |
| | SP111 | Áo so mi | 115000.0000 |
| | SP112 | Qu?n Jeans | 300000.0000 |
| | SP113 | Qu?n dùi | 45000.0000 |
| | SP114 | Áo thun | 70000.0000 |
| | SP115 | Áo khoác | 250000.0000 |
| * | NULL | NULL | NULL |

Bảng dữ liệu lại cho thấy được giá của sản phẩm 'SP101' vẫn là 100000

❖ Nhận xét:

T1 đã update giá sản phẩm 'SP101' là 0 nhưng đã được rollback nhưng T2 lại cho ra kết quả là 0 nên dữ liệu mà T2 truy xuất ra là dữ liệu bẩn.

⇒ Tính huống này xảy ra lỗi tranh chấp Dirty Read.

3. Unrepeatable Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: UnrepeatableRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Người dùng đăng nhập

T2: Quản trị viên đổi mật khẩu của người dùng

| T 1 | T2 |
|--------------------------------|----|
| IF (NOT EXISTS (SELECT * FROM | |
| NGUOIDUNG.USERID='1001' AND | |
| NGUOIDUNG.USERNAME='tuongduy') | |
|) | |
| PRINT N'SAI USERNAME' | |
| RETURN | |
| IF (NOT EXISTS (SELECT * FROM | |
| NGUOIDUNG.USERID='1001' AND | |
| NGUOIDUNG.PASSWORD='duy380')) | |
| PRINT N'SAI PASSWORD' | |

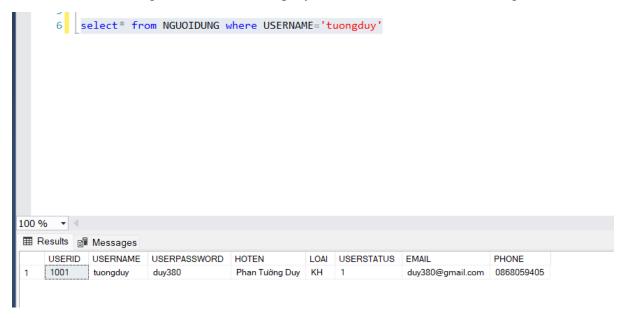
| RETURN | |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| | UPDATE NGUOIDUNG WHERE NGUOIDUNG.USERID='1001' SET NGUOIDUNG.USERPASSWORD='duy123 45' |
| SELECT * FROM NGUOIDUNG | |
| WHERE NGUOIDUNG.USERID-'1001' | |
| AND | |
| NGUOIDUNG.USERNAME='tuongduy' | |
| AND | |
| NGUOIDUNG.USERPASSWORD='duy3 | |
| 80' | |
| PRINT N'DANG NHAP THANH CONG' | |
| COMMIT | COMMIT |

Script thủ tục hàm liên qua đến tình huống

Người dùng đăng nhập:

```
create proc sp_unrepeatableread1_t1
@TaiKhoan varchar(30),
@MatKhau varchar(30)
begin tran
if(not exists (select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@TaiKhoan))
PRINT N'SAI USERNAME' RETURN
if(not exists (select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@Taikhoan and
NGUOIDUNG.USERPASSWORD=@MatKhau))
begin
PRINT N'SAI PASSWORD' RETURN
PRINT N'DANG NHAP THANH CONG'
waitfor delay '00:00:05'
select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@TaiKhoan and USERPASSWORD=@MatKhau
commit
Quản trị viên đổi mật khẩu của người dùng:
create proc sp_unrepeatableread1_t2
@TaiKhoan varchar(30),
@MatKhauMoi varchar(30)
as
if IS_ROLEMEMBER('admin0')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                     begin
                                   update NGUOIDUNG
                                   set USERPASSWORD=@MatKhauMoi where
USERNAME=@TaiKhoan
                     end
commit
```

❖ Kiểm tra thông tin tài khoản "tuongduy" trước khi thực hiện tình huống



Tài khoản "tuongduy" có mật khẩu là "duy380"

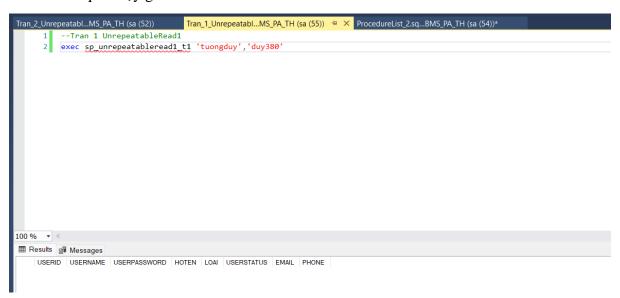
Script giao tác T1

```
--Tran 1 UnrepeatableRead1
exec sp_unrepeatableread1_t1 'tuongduy','duy380'

❖ Script giao tác T2

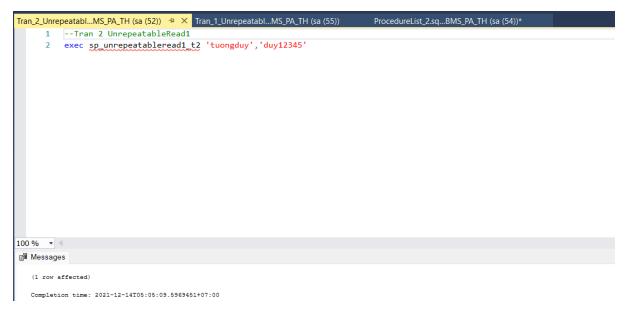
--Tran 2 UnrepeatableRead1
exec sp_unrepeatableread1_t2 'tuongduy','duy12345'
```

❖ Kết quả chạy giao tác T1



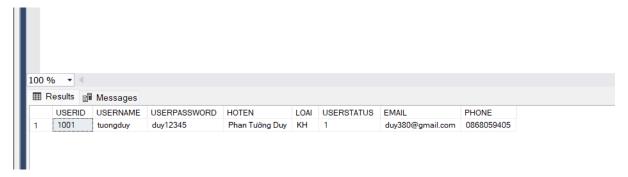
T1 không trả ra bất kì dòng dữ liệu nào tức là người dùng đã đăng nhập thất bại

❖ Kết quả chạy giao tác T2



T2 đã thực hiện đổi mật khẩu thành công

❖ Kiểm tra lại tài khoản "tuongduy" sau khi thực hiện tình huống



Do tác dụng của T2 nên mật khẩu của tài khoản đã được đổi

❖ Nhân xét

Các lần đọc dữ liệu trong cùng 1 đơn vị dữ liệu của giao tác T1 không giống nhau do tác dụng của giao tác T2 lên đơn vị dữ liệu đó. Dù T1 thực hiện giao tác trước nhưng kết quả đăng nhập vẫn thất bại do tác dụng của T2.

⇒ Tình huống này đã xảy ra lỗi tranh chấp Unrepeatable Read.

b) Tình huống 2

Tên lỗi: UnrepeatableRead2

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Khách hàng tìm kiếm nhà cung cấp theo thành phố "TP.HCM" và loại hàng vận chuyển 'May mặc'.

T2: Đối tác 'DT1002' thay đổi loại hàng mà họ vận chuyển thành 'Giày da'.

T1 T2

| SELECT COUNT(*) FROM DOITAC | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| WHERE THANHPHO = 'TP.HCM' | |
| AND LOAIHANG = N'May mặc' | |
| WAITFOR DELAY '00:00:10' | |
| | UPDATE DOITAC SET LOAIHANG = N'Giày |
| | da' WHERE THANHPHO = 'TP.HCM' and |
| | DOITACID = 'DT1002' |
| | COMMIT TRAN |
| SELECT * FROM DOITAC WHERE | |
| THANHPHO = 'TP.HCM' AND | |
| LOAIHANG = N'May mặc' | |
| COMMIT TRAN | |

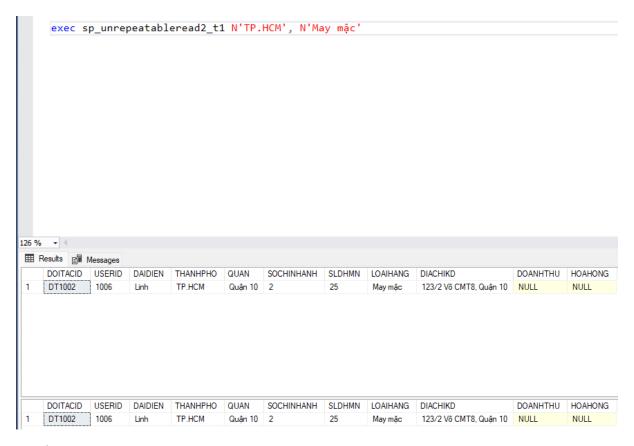
Script thủ tục hàm liên qua đến tình huống

Khách hàng tìm kiếm nhà cung cấp theo thành phố và loại hàng vận chuyển:

```
CREATE PROCEDURE sp_unrepeatableread2_t1 @tp nvarchar(30), @lh nvarchar(30)
BEGIN TRAN
              IF IS ROLEMEMBER('db owner') = 0 AND IS ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
             ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND LOAIHANG
= (alh)
                            BEGIN
                                   SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND
LOAIHANG = @lh
                                   WAITFOR DELAY '00:00:10'
                                   SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND
LOAIHANG = @lh
                            END
COMMIT TRAN
Đối tác thay đổi loại hàng mà họ vận chuyển thành
CREATE PROCEDURE sp_unrepeatableread2_t2 @madt char(7), @tp nvarchar(30), @lh
nvarchar(30)
AS
BEGIN TRAN
             IF IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('doitac') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM DOITAC WHERE DOITACID = @madt AND
THANHPHO = @tp)
                            BEGIN
                                   UPDATE DOITAC SET LOAIHANG = @lh WHERE THANHPHO =
@tp and DOITACID = @madt
                            END
COMMIT TRAN
```

Kiểm tra trước danh sách đối tác ở TP.HCM và loại hàng vận chuyển là 'May mặc'

GO



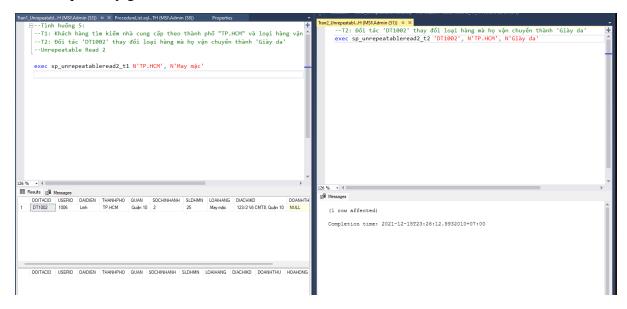
❖ Script giao tác T1

exec sp_unrepeatableread2_t1 N'TP.HCM', N'May mặc'

❖ Script giao tác T2

exec sp_unrepeatableread2_t2 'DT1002', N'TP.HCM', N'Giày da'

❖ Kết quả chạy giao tác:



❖ Nhân xét:

Sau khi giao tác T2 thực hiện update. Giao tác T1 truy xuất lại các đối tác ở TP.HCM và loại hàng vận chuyển là May mặc thì không có đối tác nào.

⇒ Tình huống này đã xảy ra lỗi tranh chấp Unrepeatable Read.

4. Phantom Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: PhantomRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Nhân viên đang xuất ra danh sách các đơn hàng đã lập của đối tác

T2: Nhân viên khác lập 1 hợp đồng mới cho đối tác

| T1 | T2 |
|---------------|------------------------------------------------------|
| SET | |
| @DoiTacId='DT | |
| 1001' | |
| SELECT * | |
| FROM | |
| HOPDONG | |
| WHERE | |
| DOITACID=@D | |
| oiTacId | |
| | SET @HopDongId='HD103', |
| | @DoiTacId='DT1001',@MsThue='5941950156' |
| | @DaiDien=N'Hùng,@ChiNhanh=2,@Ngaybd='2021-12- |
| | 12',@Ngaykt='2021-12-12' |
| | INSERT INTO HOPDONG |
| | VALUES(@HopDongId,@DoiTacId,@MsThue,@DaiDien,@ChinhN |
| | hanh,@Ngaybd,@Ngaykt) |
| | COMMIT |
| SELECT * | |
| FROM | |
| HOPDONG | |
| WHERE | |
| DOITACID=@D | |
| oiTacId | |
| COMMIT | |

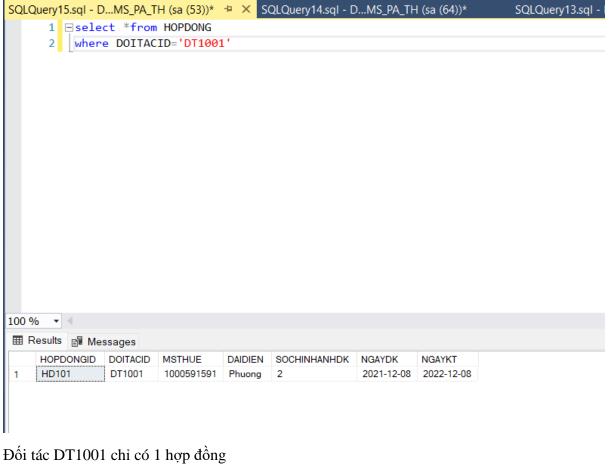
Script thủ tục hàm có liên quan đến tình huống

Nhân viên xuất ra danh sách hợp đồng đã lập của đối tác:

```
create proc sp_phantomread1_t1
@DoiTacID char(7)
as
begin tran
```

```
if IS_ROLEMEMBER('nhanvien')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                     begin
                     select * from HOPDONG where DOITACID=@DoiTacID
                     waitfor delay '00:00:05'
                     select*from HOPDONG where DOITACID=@DoiTacID
                     end
commit tran
Nhân viên khác lập 1 hợp đồng mới cho đối tác
create proc sp_phantomread1_t2
@HopDongId varchar(10),
@DoiTacId char(7),
@Msthue varchar(20),
@Daidien nvarchar(30),
@Sochinhanh int,
@Ngaydk date,
@Ngaykt date
as
begin tran
if IS_ROLEMEMBER('nhanvien')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                     else
                     begin
                            if not exists(select * from HOPDONG where
HOPDONGID=@HopDongId)
                                   begin
                                          insert into HOPDONG
       values(@HopDongId,@DoiTacId,@Msthue,@Daidien,@Sochinhanh,@Ngaydk,@Ngaykt)
                            if (@Ngaydk>@Ngaykt)
                                   begin
                                          rollback tran
                                          return
                                   end
                            end
commit tran
```

❖ Kiểm tra danh sách hợp đồng của đối tác DT1001 trước khi thực hiện tình huống



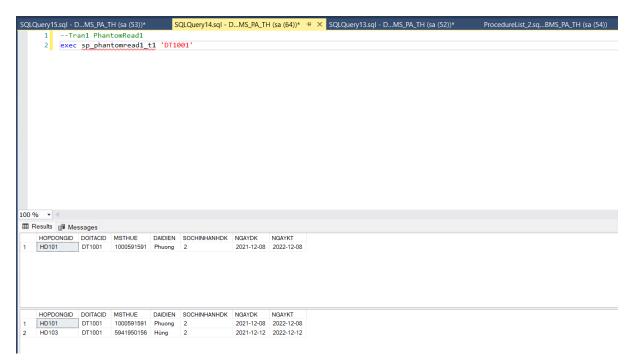
❖ Script giao tác T1

```
--Tran1 PhantomRead1
exec sp_phantomread1_t1 'DT1001'
```

❖ Script giao tác T2

```
--Tran2 PhantomRead1
EXEC sp_phantomread1_t2 'HD103', 'DT1001', '5941950156', N'Hùng', 2, '2021-12-12', '2022-12-
12'
```

❖ Kết quả chạy giao tác T1



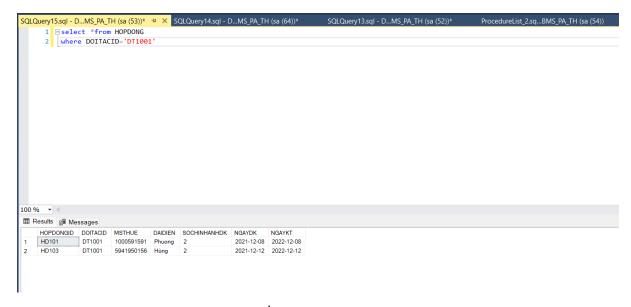
2 lần đọc trong cùng 1 giao tác của T1 cho ra 2 kết quả khác nhau. Lần đọc sau có thêm HD mới được thêm vào từ tác dụng của giao tác T2.

❖ Kết quả chạy giao tác T2



Một hợp đồng mới đã được thêm vào

❖ Kiểm tra danh sách hợp đồng của đối tác DT1001 sau khi thực hiện tình huống



Từ tác dụng của giao tác T2 một hợp đồng mới có mã HD103 đã được thêm vào

❖ Nhận xét

2 lần đọc dữ liệu của giao tác T1 bị chèn bởi tác dụng thêm của giao tác T2 nên cho ra 2 kết quả khác nhau.

⇒ Tình huống này xảy ra lỗi tranh chấp Phantom Read.

b) Tình huống 2

Tên lỗi: PhantomRead 2

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Khách hàng xem số sản phẩm cũng như danh sách sách phẩm theo mã chi nhánh 'CN105'.

T2: Đối tác xoá sản phẩm có mã 'SP113' của chi nhánh 'CN105'.

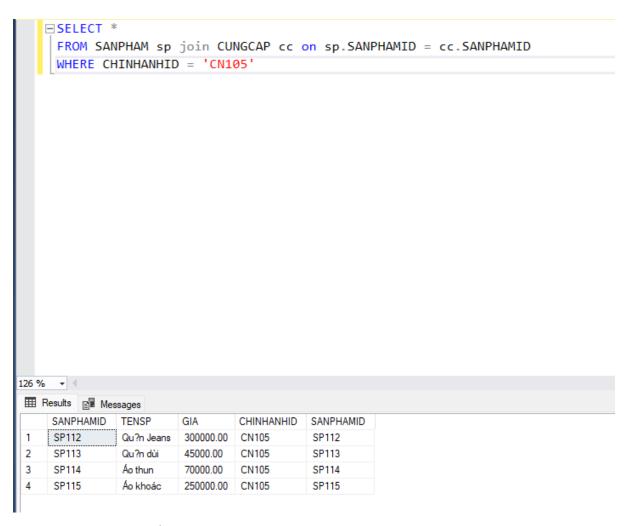
| T1 | T2 |
|---------------------------------|-------------------------------|
| SELECT COUNT(*) FROM CUNGCAP cc | |
| WHERE cc.CHINHANHID = 'CN105' | |
| WAITFOR DELAY '00:00:10' | |
| | DELETE FROM CUNGCAP |
| | WHERE SANPHAMID = 'SP113' and |
| | CHINHANHID = 'CN105' |
| | COMMIT TRAN |
| SELECT * FROM SANPHAM sp join | |
| CUNGCAP cc on sp.SANPHAMID = | |
| cc.SANPHAMID WHERE CHINHANHID | |
| = 'CN105' | |
| COMMIT | |

Script thủ tục hàm có liên quan đến tình huống:

Khách hàng xem số sản phẩm cũng như danh sách sách phẩm theo mã chi nhánh:

```
CREATE PROCEDURE sp_phantomread2_t1 @cn varchar(7)
BEGIN TRAN
              IF IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID = @cn)
                            BEGIN
                                   SELECT COUNT(*) FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID
= @cn
                                   WAITFOR DELAY '00:00:10'
                                   SELECT * FROM SANPHAM sp join CUNGCAP cc on
sp.SANPHAMID = cc.SANPHAMID WHERE CHINHANHID = @cn
                            END
COMMIT TRAN
Đổi tác xoá sản phẩm theo mã sản phẩm của chi nhánh:
CREATE PROCEDURE sp_phantomread2_t2 @cn varchar(7), @sp varchar(10)
AS
BEGIN TRAN
              IF IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('doitac') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID = @cn and
cc.SANPHAMID = @sp)
                            BEGIN
                                   DELETE FROM CUNGCAP
                                   WHERE SANPHAMID = @sp and CHINHANHID = @cn
                            END
COMMIT TRAN
G0
```

❖ Kiểm tra danh sách các sản phẩm của chi nhánh 'CN105'



Danh sách có 4 sản phẩm của chi nhánh 'CN105'

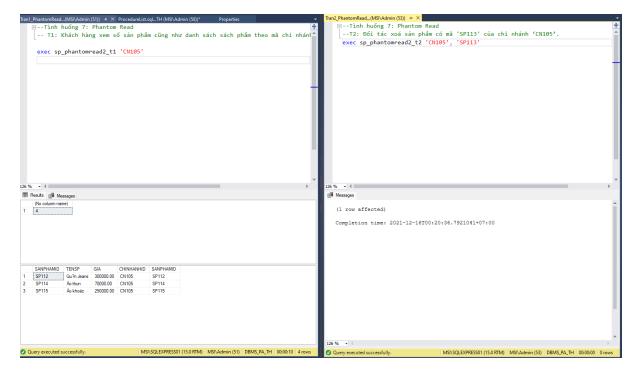
❖ Script giao tác T1

exec sp_phantomread2_t1 'CN105'

❖ Script giao tác T2

exec sp_phantomread2_t2 'CN105', 'SP113'

❖ Kết quả chạy giao tác:



Nhân xét:

T2 thực hiện phép xóa.

T1 hiện thị 4 sản phẩm như yêu cầu như lúc sau hiện danh sách chỉ có 3 sản phẩm.

⇒ Tình huống này xảy ra lỗi tranh chấp Phantom Read.

IV. Giải quyết tình huống tranh chấp

1. Lost Update

Tên lỗi: LostUpdate

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Hàng lỗi đang trả lại kho"

T2: Tài xế đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Tài xế đã xác nhận"

Cách giải quyết:

Sử dụng mức cô lập Repeatable Read cho cả 2 giao tác T1 và T2. Đưa giao tác thực hiện sau vào tình trạng deadlock để tại 1 thời điểm chỉ có giao tác thực hiện việc ghi trên dữ liệu, tránh việc ghi đè lên nhau.

 $\Rightarrow~$ Giải quyết được lỗi tranh chấp Lost Update

T1 T2

| | SET TRANSACTION ISOLATION |
|---------------------------------------|-------------------------------|
| | LEVEL REPEATABLE READ |
| SET TRANSACTION ISOLATION | SET @TinhTrang='Tài xế đã xác |
| LEVEL REPEATABLE READ | nhận',@DonHangID='DH101' |
| SET @TinhTrang='Hàng lỗi đang trả lại | UPDATE DONHANG |
| kho',@DonHangID='DH101' | SET TINHTRANGDH=@TinhTrang |
| | WHERE DONHANGID=@DonHangID |
| Update DONHANG | |
| SET TINHTRANGDH=@TinhTrang | |
| WHERE DONHANGID=@DonHangID | |
| | COMMIT |
| COMMIT | |

T2 thực hiện trước phát X-lock để cập nhật tình trạng đơn hàng, T1 vào sau bị khóa lại do T2 vẫn chưa commit.

- ⇒ Giải quyết được tình huống tranh chấp
- Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác cập nhật tình trạng đơn hàng:

```
create proc sp_lostupdate_t1_fix
@TinhTrang nvarchar(50),
@DonHangID varchar(10)
as
set transaction isolation level repeatable read
begin tran
                     if IS ROLEMEMBER('doitac')=0 and IS ROLEMEMBER('db owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                            if exists(select * from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID)
                                   begin
                                                 update DONHANG
                                                 set TINHTRANGDH=@TinhTrang where
DONHANGID=@DonHangID
                                                 select TINHTRANGDH
                                                 from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID
                                   end
commit tran
Tài xế cập nhật tình trạng đơn hàng:
create proc sp_lostupdate_t2_fix
@TinhTrang nvarchar(50),
@DonHangID varchar(10)
set transaction isolation level repeatable read
begin tran
                     if IS_ROLEMEMBER('taixe')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                            if exists(select * from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID)
```

```
begin
                                                 waitfor delay '00:00:05'
                                                 update DONHANG
                                                 set TINHTRANGDH=@TinhTrang where
DONHANGID=@DonHangID
                                                 select TINHTRANGDH
                                                 from DONHANG where
DONHANGID=@DonHangID
                                   end
commit tran
   ❖ Script giao tác T1
--Tran 1 LostUpdate
exec sp_lostupdate_t1 N'Hàng lỗi đang trả lại kho', 'DH101'
   ❖ Script giao tác T2
--Tran 2 LostUpdate_fix
exec sp_lostupdate_t2_fix N'Tài xế đã xác nhận','DH101'
```

❖ Kiểm tra tình trạng đơn hàng DH101 trước khi thực hiện tình huống



Có thể thấy đơn hàng DH101 có TINHTRANGDH là "Chờ tài xế xác nhận"

❖ Kết quả chạy giao tác T1_fix

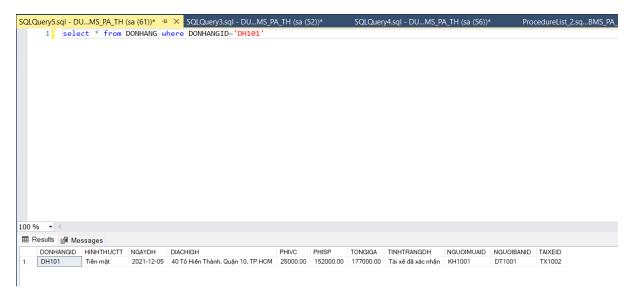
T1 đã bị đưa vào tình trạng deadlock, phải rerun giao tác để thực hiện.

❖ Kết quả chạy giao tác T2_fix



T2 thực hiện cập nhật thành công

❖ Kiểm tra tình trạng đơn hàng DH101 sau khi thực hiện tình huống



Có thể thấy đơn hàng DH101 có TINHTRANGDH là "Tài xế đã xác nhận"

2. Dirty Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: DirtyRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác thêm sản phẩm mới mà chi nhánh có thể cung cấp nhưng giá bán =0 nên rollback

T2: Khách hàng xem danh sách sản phẩm mà chi nhánh có thể cung cấp

Cách giải quyết:

Sử dụng mức cô lập Read Committed, đây là mức độ mặc định của SQL server chỉ cho phép giao tác đọc những dữ liệu đã được commit, tránh xảy ra trường hợp đọc phải dữ liệu rác

➡ Giải quyết được lỗi tranh chấp DirtyRead

| T1 | T2 |
|-------------------------|---------------------------------------|
| INSERT INTO SANPHAM | |
| VALUES('SP116',N'Bánh | |
| gao',0) | |
| INSERT INO CUNGCAP | |
| VALUES('CN101','SP116') | |
| | |
| | SET TRAN ISOLATION LEVEL READ |
| | COMMITTED |
| | SELECT * FROM SANPHAM JOIN CUNGCAP ON |
| | SANPHAM.SANPHAMID=CUNGCAP.SANPHAMID |

| | AND CUNGCAP.CHINHANHID='CN101' |
|----------------------|--------------------------------|
| IF(SELECT GIA FROM | |
| SANPHAM WHERE | |
| SANPHAMID='SP116')=0 | |
| ROLLBACK | COMMIT |

T1 phát ra X-lock để thực hiện giao tác ghi (cụ thể là thêm mới sản phẩm), T2 phát ra S-lock để thực hiện giao tác đọc (cụ thể là xem danh sách sản phẩm), vì T1 thực hiện trước nên T2 phải đợi T1 hoàn thành giao tác thì mới bắt đầu đọc. T1 thực hiện đến câu lệnh if vì giá trị nhập vào =0 nên rollback hệ thống trở về như ban đầu, T2 bắt đầu đọc và đọc được dữ liệu đúng.

⇒ Giải quyết được tình huống tranh chấp.

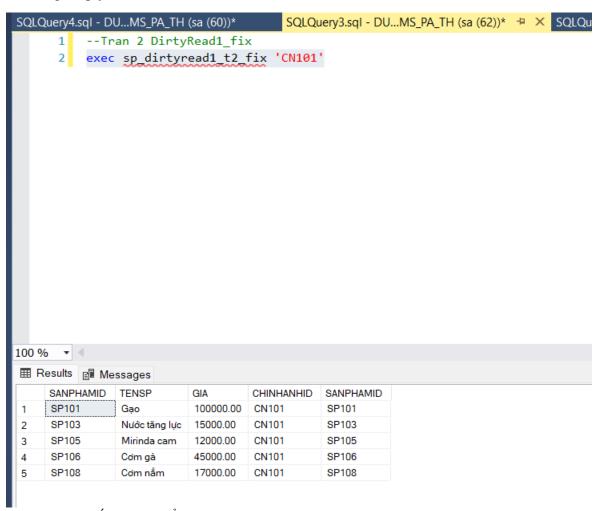
else

Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác thêm sản phẩm mới mà chi nhánh có thể cung cấp:

```
create proc sp_dirtyread1_t1_fix
@SanPhamID varchar(10),
@TenSP nvarchar(30),
@Gia money,
@ChiNhanhID varchar(7)
begin tran
                     if IS_ROLEMEMBER('doitac')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
                     else
                            if not exists(select* from SANPHAM where
SANPHAMID=@SanPhamID)
                                   begin
                                                 insert into SANPHAM
                                                 values(@SanPhamID,@TenSP,@Gia)
                                                 insert into CUNGCAP
                                                 values(@ChiNhanhID,@SanPhamID)
                                                 waitfor delay '00:00:05'
                                          if (select GIA from SANPHAM where
SANPHAMID=@SanPhamID)=0
                                                 begin
                                                        rollback tran
                                                 end
                                          select * from SANPHAM join CUNGCAP on
SANPHAM.SANPHAMID=CUNGCAP.SANPHAMID and CUNGCAP.CHINHANHID=@ChiNhanhID
                                   end
Khách hàng xem danh sách sản phẩm mà chi nhánh cung cấp:
create proc sp_dirtyread1_t2_fix
@ChiNhanhID varchar(7)
set transaction isolation level read committed
begin tran
                     if IS_ROLEMEMBER('khachhang')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
```

❖ Kiểm tra danh sách các sản phẩm mà CN101 cung cấp trước khi thực hiện tình huống giải quyết



CN101 cung cấp 5 sản phẩm

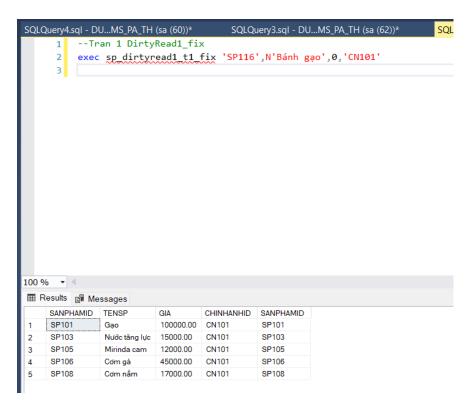
❖ Script giao tác T1_fix

```
--Tran 1 DirtyRead1_fix exec sp_dirtyread1_t1_fix 'SP116',N'Bánh gạo',0,'CN101'
```

❖ Script giao tác T2_fix

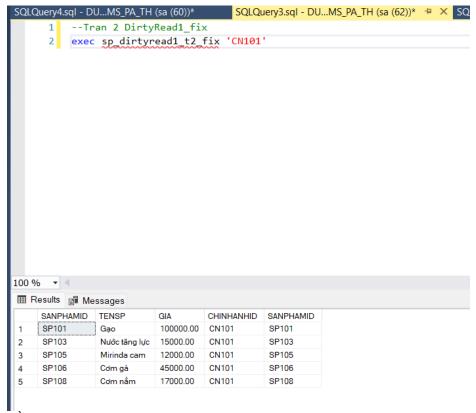
```
--Tran 2 DirtyRead1_fix
exec sp_dirtyread1_t2_fix 'CN101'
```

❖ Kết quả chạy T1_fix



Vì rollback nên không thêm sản phẩm vào hệ thống

❖ Kết quả chạy T2



Lần này thì T2 đã đọc đúng, không đọc dữ liệu rác nữa

b) Tình huống 2

Tên tính huống: Dirty Read

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Đối tác cập nhật giá bán sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101' nếu giá bán <= 0 thì rollback

T2: Khách hàng xem thông tin sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101'

Cách giải quyết: Bỏ mức cô lập READ UNCOMMITTED

Sử dụng mức cô lập Read Committed, đây là mức độ mặc định của SQL server chỉ cho phép giao tác đọc những dữ liệu đã được commit, tránh xảy ra trường hợp đọc phải dữ liệu rác

⇒ Giải quyết được lỗi tranh chấp DirtyRead

| T 1 | T2 |
|-----------------------------|---------------------------------|
| SELECT * FROM SANPHAM sp | |
| where sp.SANPHAMID = @masp | |
| UPDATE SANPHAM SET GIA = | |
| @gia WHERE SANPHAMID = | |
| @masp | |
| WAITFOR DELAY '00:00:05' | |
| | SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL |
| | READ COMMITTED |
| | SELECT * FROM SANPHAM sp where |
| | sp.SANPHAMID = @masp |
| IF((SELECT GIA FROM SANPHAM | |
| WHERE SANPHAMID = @masp) = | |
| 0) | |
| ROLLBACK TRANSACTION | COMMIT TRAN |

T1 phát ra X-lock để thực hiện giao tác ghi (cụ thể là thêm mới sản phẩm), T2 phát ra S-lock để thực hiện giao tác đọc (cụ thể là xem danh sách sản phẩm), vì T1 thực hiện trước nên T2 phải đợi T1 hoàn thành giao tác thì mới bắt đầu đọc. T1 thực hiện đến câu lệnh if vì giá trị nhập vào =0 nên rollback hệ thống trở về như ban đầu, T2 bắt đầu đọc và đọc được dữ liệu đúng.

Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Đối tác cập nhật giá bán sản phẩm có mã sản phẩm nếu giá bán <= 0 thì rollback.

```
Create procedure sp_dirtyread2_t1_fix @masp varchar(10), @gia money
AS
BEGIN TRAN

IF IS_ROLEMEMBER('doitac') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0

BEGIN

ROLLBACK TRAN

END

ELSE

IF EXISTS (SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp)
```

```
BEGIN

SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp UPDATE SANPHAM SET GIA = @gia where SANPHAMID = @masp

@masp

WAITFOR DELAY '00:00:05'

IF((SELECT GIA FROM SANPHAM WHERE SANPHAMID = BEGIN ROLLBACK TRANSACTION END

END

END
```

Khách hàng xem thông tin sản phẩm có mã sản phẩm

```
Create procedure sp_dirtyread2_t2_fix @masp varchar(10)
AS
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL READ COMMITTED
BEGIN TRAN
              IF IS_ROLEMEMBER('doitac') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND
IS_ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS (SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp)
                            BEGIN
                                   SELECT * FROM SANPHAM sp where sp.SANPHAMID = @masp
                            END
COMMIT TRAN
G0
```

❖ Kiểm tra các sản phẩm có mã số 'SP101'

```
exec sp_dirtyread2_t2 'SP101'

126 % 

EMB Results Messages

SANPHAMID TENSP GIA

1 SP101 G?o 100000.00
```

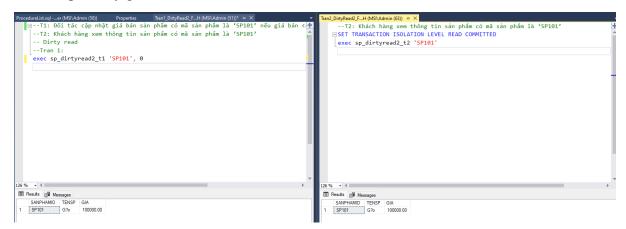
Ban đầu sản phẩm có mã số 'SP101' có giá 100000.

Script giao tác T1(Fix)
exec sp_dirtyread2_t1 'SP101', 0

❖ Script giao tác T2(Fix)

exec sp_dirtyread2_t2 'SP101'

❖ Kết quả chạy giao tác:



T2 đã đọc đúng dữ liệu về giá của sản phẩm 'SP101'.

3. Unrepeatable Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: UnrepeatableRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Người dùng đăng nhập

T2: Quản trị viên đổi mật khẩu của người dùng

Cách giải quyết:

Sử dụng mức cô lập Repeatable Read, giao tác đọc sẽ giữ S-lock đến hết giao tác, các giao tác khác muốn thực hiện ghi (thay đổi giá trị trên đơn vị dữ liệu này) phải đợi giao tác đọc thực hiện xong. Giao tác ghi giữ X-lock đến hết giao tác.

⇒ Giải quyết được lỗi tranh chấp Unrepeatable Read.

| T1 | T2 |
|--------------------------------|----|
| SET TRAN ISOLATION LEVEL | |
| REPEATABLE READ | |
| IF (NOT EXISTS (SELECT * FROM | |
| NGUOIDUNG.USERID='1001' AND | |
| NGUOIDUNG.USERNAME='tuongduy') | |
|) | |
| PRINT N'SAI USERNAME' | |
| RETURN | |
| IF (NOT EXISTS (SELECT * FROM | |
| NGUOIDUNG.USERID='1001' AND | |
| NGUOIDUNG.PASSWORD='duy380')) | |

| PRINT N'SAI PASSWORD' | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| RETURN | |
| | UPDATE NGUOIDUNG |
| | WHERE NGUOIDUNG.USERID='1001' |
| | SET |
| | NGUOIDUNG.USERPASSWORD='duy123 |
| | 45' |
| SELECT * FROM NGUOIDUNG | |
| WHERE NGUOIDUNG.USERID-'1001' | |
| AND | |
| NGUOIDUNG.USERNAME='tuongduy' | |
| AND | |
| NGUOIDUNG.USERPASSWORD='duy3 | |
| 80' | |
| PRINT N'DANG NHAP THANH CONG' | |
| COMMIT | COMMIT |

T1 phát S-lock để thực hiện đọc dữ liệu, T2 phát X-lock để ghi. T1 thực hiện trước nên giữ khóa đến hết giao tác, sau đó thì T2 mới bắt đầu ghi.

⇒ Giải quyết được tình huống tranh chấp

else

Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

Người dùng đăng nhập:

```
create proc sp_unrepeatableread1_t1_fix
@TaiKhoan varchar(30),
@MatKhau varchar(30)
set transaction isolation level repeatable read
begin tran
if(not exists (select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@TaiKhoan))
begin
PRINT N'SAI USERNAME' RETURN
if(not exists (select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@Taikhoan and
NGUOIDUNG.USERPASSWORD=@MatKhau))
begin
PRINT N'SAI PASSWORD' RETURN
end
PRINT N'DANG NHAP THANH CONG'
waitfor delay '00:00:05'
select * from NGUOIDUNG where USERNAME=@TaiKhoan and USERPASSWORD=@MatKhau
commit
Quản trị viên đổi mật khẩu người dùng:
create proc sp unrepeatableread1 t2 fix
@TaiKhoan varchar(30),
@MatKhauMoi varchar(30)
begin tran
if IS_ROLEMEMBER('admin0')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
                            begin
                                   rollback tran
                            end
```

```
begin

update NGUOIDUNG

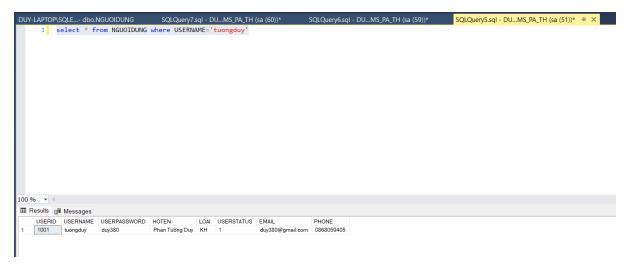
set USERPASSWORD=@MatKhauMoi where

USERNAME=@TaiKhoan

end

commit
```

❖ Kiểm tra tình trạng tài khoản 'tuongduy' trước khi thực hiện giải quyết tình huống



Tài khoản 'tuongduy' có mật khẩu là 'duy380'

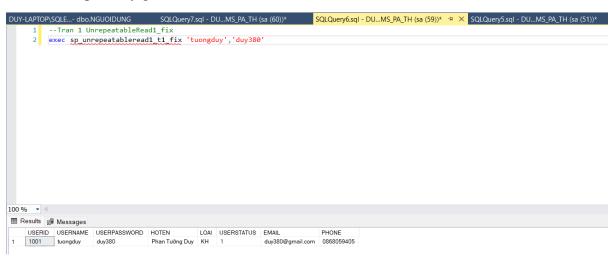
❖ Script giao tác T1_fix:

```
--Tran 1 UnrepeatableRead1_fix
exec sp_unrepeatableread1_t1_fix 'tuongduy','duy380'
```

❖ Script giao tác T2_fix

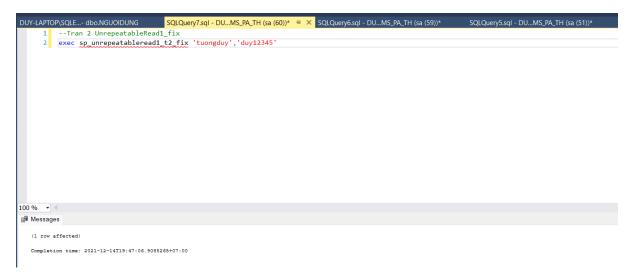
```
--Tran 2 UnrepeatableRead1_fix exec sp_unrepeatableread1_t2_fix 'tuongduy','duy12345'
```

Kết quả chạy giao tác:



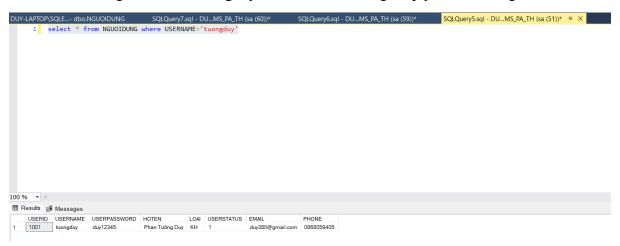
T1 thực hiện đăng nhập thành công

❖ Kết quả chạy giao tác T2_fix



T2 cũng thực hiện đổi mật khẩu thành công

Tình trạng tài khoản 'tuongduy' sau khi thực hiện giải quyết tính huống



Mật khẩu đã được đổi thành 'duy12345' do tác dụng của giao tác T2_fix.

b) Tình huống 2

Tên lỗi: UnrepeatableRead2

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Khách hàng tìm kiếm nhà cung cấp theo thành phố "TP.HCM" và loại hàng vận chuyển 'May mặc'.

T2: Đối tác 'DT1002' thay đổi loại hàng mà họ vận chuyển thành 'Giày da'.

Cách giải quyết

Sử dụng mức cô lập Repeatable Read, giao tác đọc sẽ giữ S-lock đến hết giao tác, các giao tác khác muốn thực hiện ghi (thay đổi giá trị trên đơn vị dữ liệu này) phải đợi giao tác đọc thực hiện xong. Giao tác ghi giữ X-lock đến hết giao tác.

⇒ Giải quyết được lỗi tranh chấp Unrepeatable Read.

| T1 | T2 |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| SET TRANSACTION ISOLATION | |
| LEVEL REPEATABLE READ | |
| SELECT COUNT(*) FROM DOITAC | |
| WHERE THANHPHO = 'TP.HCM' | |
| AND LOAIHANG = N'May mặc' | |
| WAITFOR DELAY '00:00:10' | |
| | UPDATE DOITAC SET LOAIHANG = N'Giày |
| | da' WHERE THANHPHO = 'TP.HCM' and |
| | DOITACID = 'DT1002' |
| | COMMIT TRAN |
| SELECT * FROM DOITAC WHERE | |
| THANHPHO = 'TP.HCM' AND | |
| LOAIHANG = N'May mặc' | |
| COMMIT TRAN | |

T1 phát S-lock để thực hiện đọc dữ liệu, T2 phát X-lock để ghi. T1 thực hiện trước nên giữ khóa đến hết giao tác, sau đó thì T2 mới bắt đầu ghi.

Script thủ tục hàm liên qua đến tình huống

Khách hàng tìm kiếm nhà cung cấp theo thành phố và loại hàng vận chuyển:

```
CREATE PROCEDURE sp_unrepeatableread2_t1_fix @tp nvarchar(30), @lh nvarchar(30)
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ
BEGIN TRAN
             IF IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                     BEGIN
                           ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND LOAIHANG
= @lh)
                            BEGIN
                                   SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND
LOAIHANG = @lh
                                   WAITFOR DELAY '00:00:10'
                                   SELECT * FROM DOITAC WHERE THANHPHO = @tp AND
LOAIHANG = @lh
                            END
COMMIT TRAN
G0
```

Đối tác thay đổi loại hàng mà họ vận chuyển thành

```
THANHPHO = @tp)

BEGIN

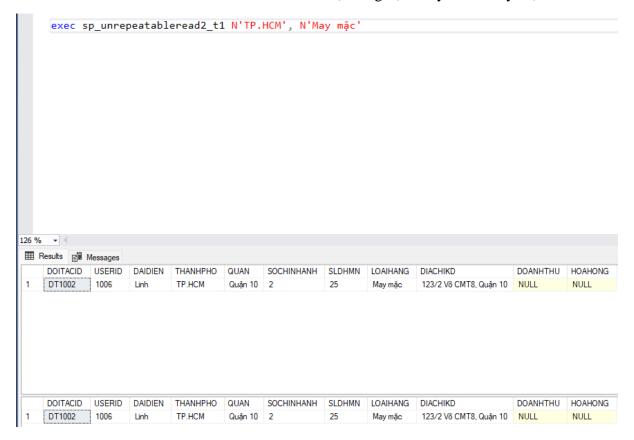
UPDATE DOITAC SET LOAIHANG = @1h WHERE THANHPHO = @tp and DOITACID = @madt

END

COMMIT TRAN

GO
```

Kiểm tra trước danh sách đối tác ở TP.HCM và loại hàng vận chuyển là 'May mặc'



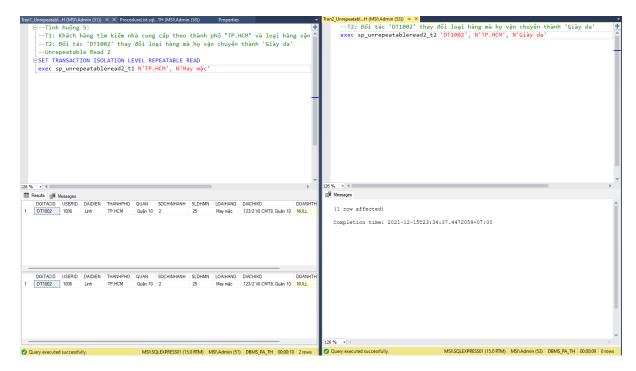
❖ Script giao tác T1 (Fix)

exec sp_unrepeatableread2_t1 N'TP.HCM', N'May mặc'

❖ Script giao tác T2 (Fix)

exec sp_unrepeatableread2_t2 'DT1002', N'TP.HCM', N'Giày da'

* Kết quả chạy giao tác:



Nhận xét:

Ở đây thấy giao tác T1 vẫn truy xuất lại được được danh sách đối tác ở TP.HCM và loại hàng vận chuyển là May như ban đầu mặc dù T2 đã update dữ liệu ở đối tác 'DT1002' thành là Giày da.

4. Phantom Read

a) Tình huống 1

Tên lỗi: PhantomRead1

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Nhân viên đang xuất ra danh sách các đơn hàng đã lập của đối tác

T2: Nhân viên khác lập 1 hợp đồng mới cho đối tác

Cách giải quyết:

Sử dụng mức cô lập Serializable, giao tác đọc phát S-lock và giữ đến hết giao tác, các giao tác khác muốn ghi trên đơn vị dữ liệu phải đợi đến hết giao tác này. Giao tác ghi phát X-lock và giữ đến hết giao tác

➡ Giải quyết được lỗi tranh chấp Phantom Read.

| T1 | T2 |
|------------------------|----|
| SET ISOLATION LEVEL | |
| SERIALIZABLE | |
| SET @DoiTacId='DT1001' | |

| SELECT * FROM HOPDONG | |
|-----------------------|--------------------------------------------|
| WHERE | |
| DOITACID=@DoiTacId | |
| | SET @HopDongId='HD103', |
| | @DoiTacId='DT1001',@MsThue='5941950156' |
| | @DaiDien=N'Hùng,@ChiNhanh=2,@Ngaybd='2021- |
| | 12-12',@Ngaykt='2021-12-12' |
| | INSERT INTO HOPDONG |
| | VALUES(@HopDongId,@DoiTacId,@MsThue,@Dai |
| | Dien,@ChinhNhanh,@Ngaybd,@Ngaykt) |
| | COMMIT |
| SELECT * FROM HOPDONG | |
| WHERE | |
| DOITACID=@DoiTacId | |
| COMMIT | |

T1 phát S-lock và giữ đến khi commit, T2 phát X-lock và phải đợi T1 thực hiện xong mới được ghi trên dữ liệu.

- ⇒ Giải quyết được tình huống tranh chấp.
- Script thủ tục hàm liên quan đến tình huống

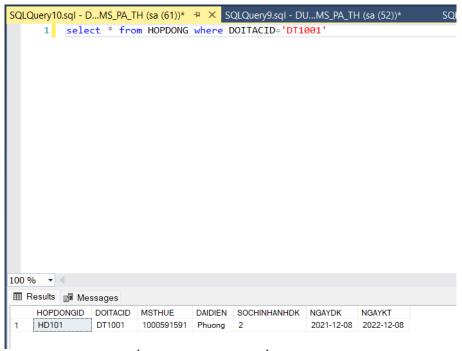
Nhân viên xuất ra danh sách hợp đồng đã lập của đối tác:

Nhân viên khác lập 1 hợp đồng mới cho đối tác

```
create proc sp_phantomread1_t2_fix
@HopDongId varchar(10),
@DoiTacId char(7),
@Msthue varchar(20),
@Daidien nvarchar(30),
@Sochinhanh int,
@Ngaydk date,
@Ngaykt date
as
begin tran
if IS_ROLEMEMBER('nhanvien')=0 and IS_ROLEMEMBER('db_owner')=0
begin
```

```
rollback tran
                            end
                     else
                     begin
                            if not exists(select * from HOPDONG where
HOPDONGID=@HopDongId)
                                   begin
                                           insert into HOPDONG
       values(@HopDongId,@DoiTacId,@Msthue,@Daidien,@Sochinhanh,@Ngaydk,@Ngaykt)
                            if (@Ngaydk>@Ngaykt)
                                   begin
                                           rollback tran
                                           return
                                   end
                            end
commit tran
```

❖ Kiểm tra danh sách hợp đồng của đối tác DT1001 trước khi thực hiện giải quyết tình huống



Đối tác chỉ có 1 hợp đồng

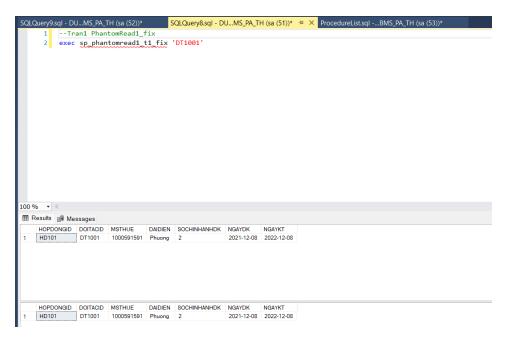
❖ Script giao tác T1_fix

```
--Tran1 PhantomRead1_fix
exec sp_phantomread1_t1_fix 'DT1001'

Script giao tác T2_fix

--Tran2 PhantomRead1_fix
EXEC sp_phantomread1_t2_fix 'HD103', 'DT1001', '5941950156', N'Hùng', 2, '2021-12-12', '2022-12-12'
```

❖ Kết quả chạy giao tác T1_fix



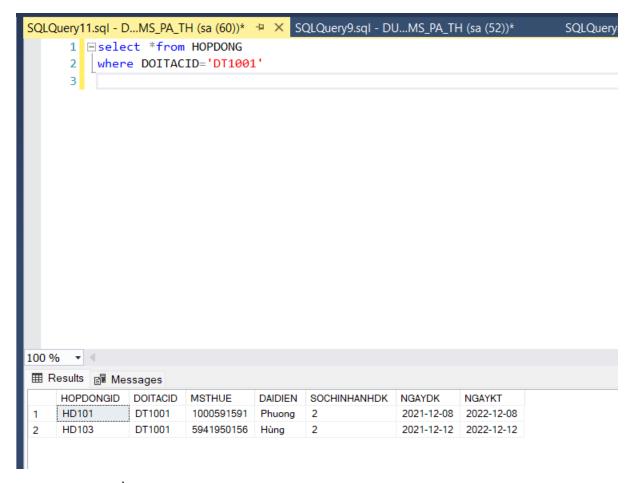
Vì T2 chỉ thực hiện ghi sau khi T1 đọc xong nên T1 đọc được dữ liệu hệ thống trước khi T2 bắt đầu và 2 lần đọc của T1 cho 2 kết quả trùng nhau.

❖ Kết quả chạy giao tác T2_fix



Một hợp đồng mới đã được thêm vào

❖ Kiểm tra danh sách đơn hàng của DT1001 sau khi thực hiện tình huống



Đúng là 1 hợp đồng mới đã được thêm vào

b) Tình huống 2

Tên lỗi: PhantomRead 2

Kịch bản tình huống xảy ra tranh chấp:

T1: Khách hàng xem số sản phẩm cũng như danh sách sách phẩm theo mã chi nhánh 'CN105'.

T2: Đối tác xoá sản phẩm có mã 'SP113' của chi nhánh 'CN105'.

Cách giải quyết:

Sử dụng mức cô lập Serializable, giao tác đọc phát S-lock và giữ đến hết giao tác, các giao tác khác muốn ghi trên đơn vị dữ liệu phải đợi đến hết giao tác này. Giao tác ghi phát X-lock và giữ đến hết giao tác

⇒ Giải quyết được lỗi tranh chấp Phantom Read.

| T1 | T2 |
|---------------------|----|
| SET ISOLATION LEVEL | |
| SERIALIZABLE | |

| SELECT COUNT(*) FROM CUNGCAP cc | |
|---------------------------------|-------------------------------|
| WHERE cc.CHINHANHID = 'CN105' | |
| WAITFOR DELAY '00:00:10' | |
| | DELETE FROM CUNGCAP |
| | WHERE SANPHAMID = 'SP113' and |
| | CHINHANHID = 'CN105' |
| | COMMIT TRAN |
| SELECT * FROM SANPHAM sp join | |
| CUNGCAP cc on sp.SANPHAMID = | |
| cc.SANPHAMID WHERE CHINHANHID | |
| = 'CN105' | |
| COMMIT | |

T1 phát S-lock và giữ đến khi commit, T2 phát X-lock và phải đợi T1 thực hiện xong mới được ghi trên dữ liêu.

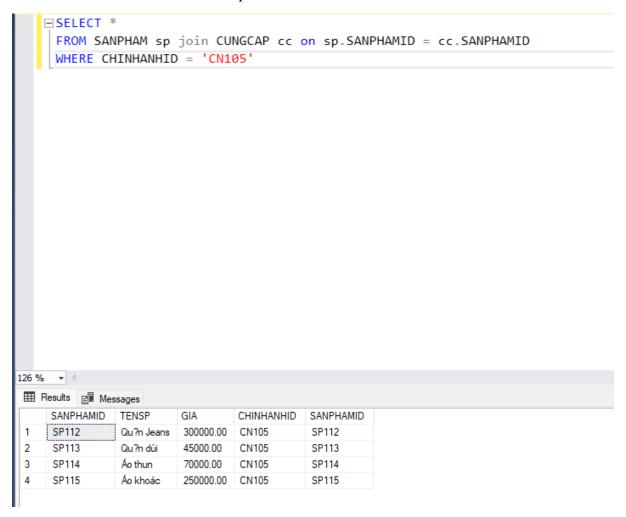
- ⇒ Giải quyết được tình huống tranh chấp.
- Script thủ tục hàm có liên quan đến tình huống:

Khách hàng xem số sản phẩm cũng như danh sách sách phẩm theo mã chi nhánh:

```
CREATE PROCEDURE sp_phantomread2_t1_fix @cn varchar(7)
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL SERIALIZABLE
BEGIN TRAN
              IF IS_ROLEMEMBER('db_owner') = 0 AND IS_ROLEMEMBER('khachhang') = 0
                     BEGIN
                           ROLLBACK TRAN
                     END
             ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID = @cn)
                            BEGIN
                                   SELECT COUNT(*) FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID
= @cn
                                   WAITFOR DELAY '00:00:10'
                                   SELECT * FROM SANPHAM sp join CUNGCAP cc on
sp.SANPHAMID = cc.SANPHAMID WHERE CHINHANHID = @cn
                            END
COMMIT TRAN
GO
Đối tác xoá sản phẩm theo mã sản phẩm của chi nhánh:
CREATE PROCEDURE sp_phantomread2_t2 @cn varchar(7), @sp varchar(10)
BEGIN TRAN
              IF IS ROLEMEMBER('db owner') = 0 AND IS ROLEMEMBER('doitac') = 0
                     BEGIN
                            ROLLBACK TRAN
                     END
              ELSE
                     IF EXISTS(SELECT * FROM CUNGCAP cc WHERE cc.CHINHANHID = @cn and
cc.SANPHAMID = @sp)
                            BEGIN
                                   DELETE FROM CUNGCAP
```

WHERE SANPHAMID = @sp and CHINHANHID = @cn

❖ Kiểm tra danh sách các sản phẩm của chi nhánh 'CN105'



Danh sách có 4 sản phẩm của chi nhánh 'CN105'

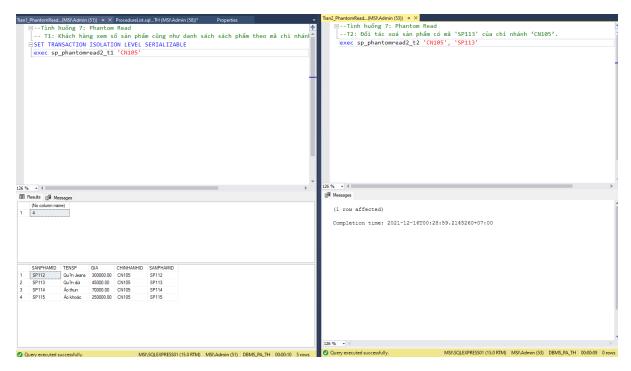
❖ Script giao tác T1 (Fix)

exec sp_phantomread2_t1 'CN105'

❖ Script giao tác T2 (Fix)

exec sp_phantomread2_t2 'CN105', 'SP113'

❖ Kết quả chạy giao tác:



Nhận xét:

Giao tác 1 đã truy xuất đủ 4 sản phẩm của chinh nhánh CN105 dù giao tác T2 đã xóa một sản phẩm SP113 khỏi CN105.

V. <u>Thể hiện trên giao diện</u>

Lostupdate:

T1: Đối tác đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Hàng lỗi đang trả lại kho" 5s

Mã đơn Tên khách hàng Địa chỉ giao hàng Hình thức thanh toán Phí vận chuyển Tình trạng 40 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP.HCM DH101 Tiền mặt 25000 Phan Tường Duy Đã giao DH102 Phan Tường Duy 40 Tô Hiến Thành, Quân 10, TP.HCM Tiền mặt 22000 Đã giao Tiền mặt Chờ tài xế xác nhân DH104 Lâm Đình Khoa 12 Vố Văn Tần, Quân 3, TP.HCM 25000 **Fixed Lost Update** Trang thái đơn hàng Mã đơn hàng

Hàng lỗi đang trả lại kho

ĐỐI TÁC: Nguyễn Ngọc Phương Nam

T2: Tài xế đang cập nhật tình trạng đơn hàng từ "Chờ tài xế xác nhận" thành "Tài xế đã xác nhận". Trước khi đối tác cập nhật thành "Hàng lỗi đang trả lại kho"

DH104

TÀI XẾ: Nguyễn Phú Quí

| | | | reload | | |
|-------------------|----------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------|---------------------------|
| Mã đơn | Tên khách hàng | Địa chỉ giao hàng | Hình thức thanh toán | Phí vận chuyển | Tình trạng |
| DH103 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 27000 | Đã giao |
| DH104 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 25000 | Hàng lỗi đang trả lại kho |
| Fixed Lost Update | | | | | |
| | | Mã đơn hàng DH104 | Trạng thái đơn hàng Tài xể đã xác nhận | Đang sửa | |

Sau khi kết thúc 5s delay thì trạng thái lại quay về Tài xế đã xác nhận

TÀI XẾ: Nguyễn Phú Quí

| | | | reload | | |
|-----------|----------------|-------------------------------|----------------------|----------------|--------------------|
| Mã đơn | Tên khách hàng | Địa chỉ giao hàng | Hình thức thanh toán | Phí vận chuyển | Tình trạng |
| DH103 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 27000 | Đã giao |
| DH104 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 25000 | Tài xế đã xác nhận |
| ixed Lost | t Update | Mã đơn hàng | Trạng thái đơn hàng | | |
| | | | | | |

FIX:

TÀI XẾ: Nguyễn Phú Quí

| | | | reload | | |
|------------|----------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------|--------------------|
| Mã đơn | Tên khách hàng | Địa chỉ giao hàng | Hình thức thanh toán | Phí vận chuyển | Tình trạng |
| DH103 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 27000 | Đã giao |
| DH104 | Lâm Đình Khoa | 12 Võ Văn Tần, Quận 3, TP.HCM | Tiền mặt | 25000 | Tài xế đã xác nhận |
| Fixed Lost | t Update | | | | |
| | | Mã đơn hàng DH104 | Trạng thái đơn hàng Tài xể đã xác nhận | Đang sửa | |

Sau 5s khi đối tác đã cập nhật thành hàng lỗi

TÀI XẾ: Nguyễn Phú Quí



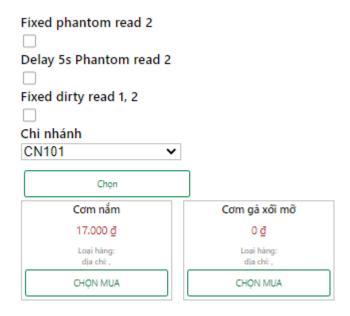
Dirty Read:

a/

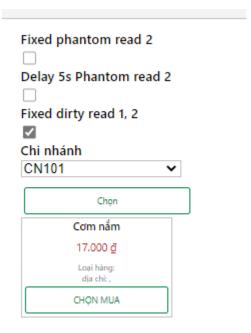
T1: Đối tác thêm sản phẩm mới nhưng giá bán = 0 nên rollback 5s

Thêm sản phẩm Fixed dirty read 1 Tên sản phẩm Cơm gà xỗi mỡ Giá 0 Chi nhánh CN101

T2: Khách hàng xem danh sách sản phẩm mà chi nhánh có thể cung cấp Trong khi thêm thì bên khách hàng đã thấy sản phẩm 'Cơm gà xối mỡ'giá 0đ



FIX:



Trong khi khách hàng xem sản phẩm thì không gặp tình trạng trên

b/

T1: Đối tác cập nhật giá bán sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101' nếu giá bán \leq 0 thì rollback (Gạo)

Trong khi sửa giá sản phẩm thành 0đ thì bên khách hàng cũng thấy sản phẩm ở 0đ trước khi rollback

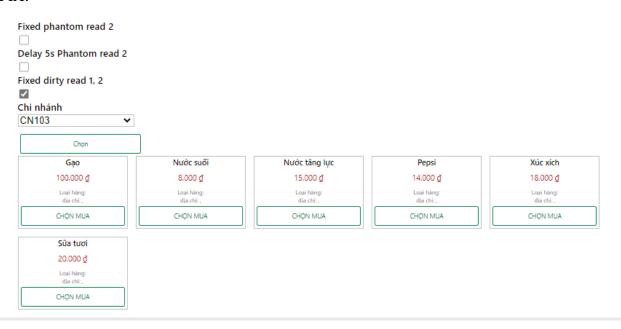


T2: Khách hàng xem thông tin sản phẩm có mã sản phẩm là 'SP101'



Ta thấy gạo 0đ

FIX:



Trong khi khách hàng xem sản phẩm thì không gặp tình trạng trên

Unrepeatable:

a/

T1: Người dùng đăng nhập

| delay 5s (test 4 unrepeatableread1_t1) |
|----------------------------------------|
| ✓ |
| Fixed |
| |
| Username |
| tuongduy |
| Password |
| duy |
| |
| Đang đẳng nhập |
| |

T2: Quản trị viên đổi mật khẩu của người dùng

Admin: Lê Công Minh

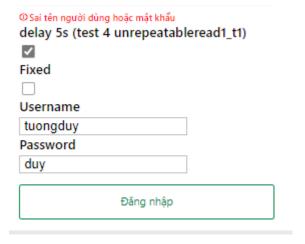
| Mã người dùng | Email | Hoạt động | Loại tài khoản | Tài khoản | Mật khẩu | | |
|---------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|-----------|--|--|
| 1001 | duy380@gmail.com | | КН | tuongduy | duy | | |
| 1002 | nam480@gmail.com | | DT | phuongnam | nam123 | | |
| 1003 | qui647@gmail.com | | TX | phuqui | qui647 | | |
| 1004 | khoa123@gmail.com | | КН | dinhkhoa | khoa123 | | |
| 1005 | hung456@gmail.com | | TX | cghung | hung456 | | |
| 1006 | Inh678@gmail.com | | DT | nghung | hung678 | | |
| 1007 | lcm@gmail.com | | AD | minh | minhlc123 | | |
| 1008 | lhd@gmail.com | | NV | duc | huynhdc | | |
| USERNAME | | | | | | | |
| | | tuongduy | ~ | | | | |

MẬt khẩu mới duy123 sửa

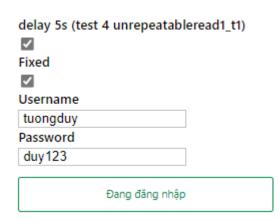
Admin: Lê Công Minh

| Mã người dùng | Email | Hoạt động | Loại tài khoản | Tài khoản | Mật khẩu | | |
|---------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|-----------|--|--|
| 1001 | duy380@gmail.com | | КН | tuongduy | duy123 | | |
| 1002 | nam480@gmail.com | | DT | phuongnam | nam123 | | |
| 1003 | qui647@gmail.com | | TX | phuqui | qui647 | | |
| 1004 | khoa123@gmail.com | | КН | dinhkhoa | khoa123 | | |
| 1005 | hung456@gmail.com | | TX | cghung | hung456 | | |
| 1006 | Inh678@gmail.com | | DT | nghung | hung678 | | |
| 1007 | lcm@gmail.com | | AD | minh | minhlc123 | | |
| 1008 | lhd@gmail.com | | NV | duc | huynhdc | | |
| USERNAME | | | | | | | |
| | | tuongduy | ~ | | | | |
| Mật khẩu mới | | | | | | | |
| duy123 | | | | | | | |
| SỬA | | | | | | | |

Không thể đang nhập vì quản trị viên đã đổi mật khẩu



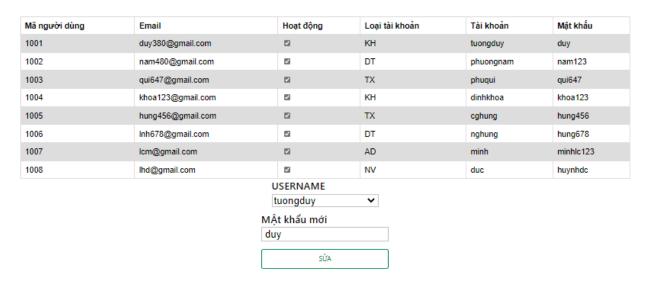
FIX:



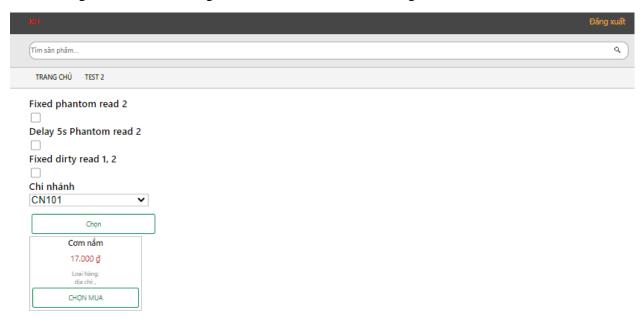
Khi người dùng đang đăng nhập thì quản trị viên thay đổi mật khẩu

Loại tài khoản Mã người dùng Email Hoạt động Mất khẩu Tài khoản 1001 duy380@gmail.com Ø кн duy123 tuongduy 1002 nam480@gmail.com ✓ phuongnam nam123 1003 qui647@gmail.com V qui647 ΤX phuqui khoa123@gmail.com ✓ 1004 KH dinhkhoa khoa123 1005 hung456@gmail.com V ΤX hung456 cghung 1006 Inh678@gmail.com DT hung678 nghung 1007 lcm@gmail.com ΑD minhlc123 lhd@gmail.com ✓ NV 1008 duc huynhdc





Khách hàng vẫn vào được trang của mình. Chữ KH ở trên cùng bên trái



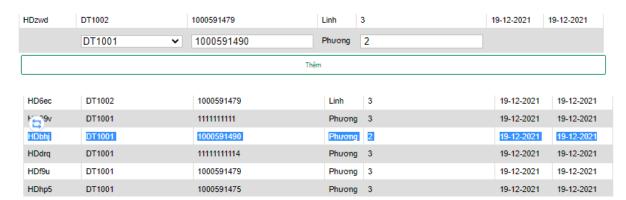
Phantom Read:

a/

T1: Nhân viên đang xuất ra danh sách các đơn hàng đã lập của đối tác (Reloading...)



T2: Nhân viên khác lập 1 hợp đồng mới cho đối tác



Khi thêm hợp đồng mới thì bên site của nhân viên xem trước đó đã tự động thêm hợp đồng mới.

Nhân viên: Lê Huỳnh Đức

| Reload | | | | | | | | |
|----------------|------------|-------------|----------|--------------|-----------------|------------------|--|--|
| Mã hợp đồng | Mã đối tác | Mã số thuế | Đại diện | Số chi nhánh | Ngày đăng kí | Ngày kết thúc | | |
| HD0sf | DT1001 | 1000591483 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD101 | DT1001 | 1000591591 | Phuong | 2 | 08-12-2021 | 08-12-2022 | | |
| HD102 | DT1002 | 1000591472 | Linh | 2 | 11-03-2021 | 11-03-2022 | | |
| HD1fd | DT1001 | 1000591481 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD2hn | DT1002 | 1000591479 | Linh | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD37c | DT1001 | 1000591480 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD46c | DT1001 | 1000591476 | Phương | 2 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD4o1 | DT1001 | 11111111112 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD571 | DT1001 | 11111111112 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD6ec | DT1002 | 1000591479 | Linh | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HD99v | DT1001 | 111111111 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HDbhj | DT1001 | 1000591490 | Phương | 2 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HDdrq | DT1001 | 1111111114 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 | | |
| HDf0n | DT1001 | 1000501470 | Dhisona | 2 | 10 12 2021 | 10 12 2021 | | |

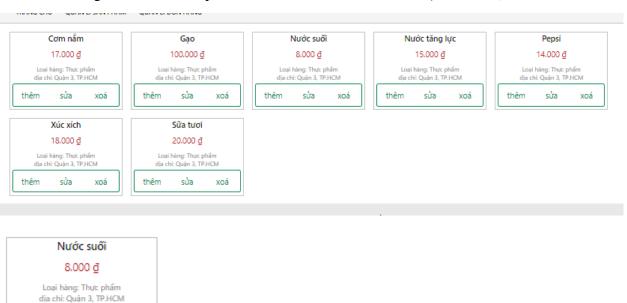
FIX:

Hợp đồng đã thêm vào xuất hiện bên site của nhân viên đã thêm. Nhưng bên nhân viên xuất ra trước thì không có

| 0 | | | | | | |
|-------|--------|-------------|--------|---|------------|------------|
| HD0sf | DT1001 | 1000591483 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD101 | DT1001 | 1000591591 | Phuong | 2 | 08-12-2021 | 08-12-2022 |
| HD102 | DT1002 | 1000591472 | Linh | 2 | 11-03-2021 | 11-03-2022 |
| HD1fd | DT1001 | 1000591481 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD2hn | DT1002 | 1000591479 | Linh | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD37c | DT1001 | 1000591480 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD46c | DT1001 | 1000591476 | Phương | 2 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD4o1 | DT1001 | 11111111112 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD571 | DT1001 | 11111111112 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD6ec | DT1002 | 1000591479 | Linh | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HD99v | DT1001 | 1111111111 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDdrq | DT1001 | 11111111114 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDf9u | DT1001 | 1000591479 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDhp5 | DT1001 | 1000591475 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDkim | DT1001 | 1000591486 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDnl5 | DT1001 | 1000591479 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDsq3 | DT1001 | 1000591482 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDunq | DT1001 | 1000591484 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDvvb | DT1001 | 11111111114 | Phương | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |
| HDzwd | DT1002 | 1000591479 | Linh | 3 | 19-12-2021 | 19-12-2021 |

b/

T1: Khách hàng xem danh sách phẩm theo mã chi nhánh 'CN105' (Nước suối)

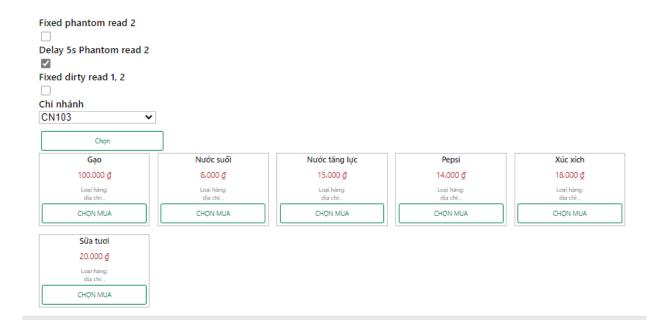


Trong khi xoá thì bên khách hàng vẫn thấy nước suối

sửa

xoá

thêm



FIX:

Đã mất nước suối

